TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 307/2024/DS-ST
Ngày: 21-8-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Quang
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Hữu Tố
- Ông Phan Á.

- Thư kY phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoa – Thư kY Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lY số: 402/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1965.
Địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Y, sinh năm 1972 (vắng mặt).
Ông Lê Văn H, sinh năm 1965 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn A, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn M trình bày: Vào năm 2022, ông nhiều lần mua bán thức ăn gia súc cho vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị Y. Đến ngày 24 tháng 6 năm 2023, sau khi tính toán tiền giữa hai bên thì vợ chồng ông Lê Văn H và bà Trần Thị Y còn nợ ông số tiền là 147.000.000 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu đồng). Ông đã nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng ông Lê Văn H, bà Trần Thị Y không trả số tiền nói trên cho ông. Nay ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông Lê Văn H và bà Trần Thị Y trả số tiền 147.000.000 đồng.

Đối với vợ chồng ông Lê Văn H và bà Trần Thị Y mặt dù Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H, bà Y không đến Tòa án để giải quyết. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt ông H, bà Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền: Nguyên đơn ông Lê Văn M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Lê Văn H và bà Trần Thị Y thực hiện

nghĩa vụ trả tiền mua bán thức ăn gia súc nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá và bị đơn vợ chồng ông Lê Văn H và bà Trần Thị Y hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã H, tỉnh Bình Định. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định thụ lY giải quyết là đúng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc vắng mặt bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng vợ chồng ông Lê Văn H và bà Trần Thị Y vẫn vắng mặt. Việc vắng mặt này của ông H, bà Y là cố Y. Do đó, ông H, bà Y phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo qui định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Vào năm 2022, ông M có nhiều lần mua bán thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng ông Lê Văn H và bà Trần Thị Y. Đến ngày 24 tháng 6 năm 2023, sau khi tính toán và chốt công nợ thì vợ chồng ông Lê Văn H và bà Trần Thị Y còn nợ ông M số tiền là 147.000.000 đồng. Qua quá trình làm việc và tại phiên toà, ông M xác định chữ viết trong sổ ghi công nợ là của bà Y, việc bà Y mua thức ăn gia súc của ông là để phục vụ vào việc chăn nuôi, làm kinh tế chung của gia đình. Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vợ chồng ông Lê Văn H và bà Trần Thị Y vẫn vắng mặt. Việc vắng mặt này của ông H, bà Y là cố Y và đã tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Như vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn M, buộc vợ chồng ông Lê Văn H và bà Trần Thị Y trả cho ông Lê Văn M số tiền 147.000.000 đồng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của ông Lê Văn M được chấp nhận nên vợ chồng ông Lê Văn H và bà Trần Thị Y phải chịu số tiền án phí theo quy định pháp luật là: 7.350.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, 430,440 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lY và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M. Buộc vợ chồng ông Lê Văn H và bà Trần Thị Y có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Văn M số tiền 147.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm Bốn mươi bảy triệu đồng).

2. Về án phí sơ thẩm: Vợ chồng ông Lê Văn H và bà Trần Thị Y phải chịu 7.350.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án

phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Lê Văn M số tiền là 3.675.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) ông đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006053 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Bình Định.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lY do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- Đương sự;
- VKSND thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Phương Quang